

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Địa điểm: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Khóa thi ngày: 14/01/2017

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
1	17010001	Nguyễn Lê Trường	An	Nam	24/08/1995	5,0	4,0	Không đạt
2	17010002	Nguyễn Quốc	Ân	Nam	21/06/1995	6,0	5,0	Đạt
3	17010003	Hoàng Lê	Anh	Nam	12/01/1995	5,5	3,0	Không đạt
4	17010004	Huỳnh Ngọc	Anh	Nữ	30/05/1994	4,5	4,0	Không đạt
5	17010005	Huỳnh Ngọc Vân	Anh	Nữ	08/03/1995	7,0	7,0	Đạt
6	17010006	Huỳnh Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	23/05/1995	8,0	8,0	Đạt
7	17010007	Huỳnh Thị Phương	Anh	Nữ	09/12/1997	7,5	6,5	Đạt
8	17010008	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	Nữ	13/02/1997	6,5	5,0	Đạt
9	17010009	Nguyễn Lê Quyền	Anh	Nữ	02/01/1994			
10	17010010	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	28/03/1994	6,5	6,5	Đạt
11	17010011	Cao Thị Ngọc	Ánh	Nữ	15/12/1995	4,5	2,5	Không đạt
12	17010012	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	25/01/1997	3,5	1,0	Không đạt
13	17010013	Nguyễn Chí	Bảo	Nam	07/02/1997	6,5	3,0	Không đạt
14	17010014	Từ Gia	Bảo	Nam	12/03/1997	6,0	5,5	Đạt
15	17010015	Vương Chí	Bảo	Nam	05/08/1996	7,0	7,0	Đạt
16	17010016	Trần Thị	Bích	Nữ	08/07/1997	8,0	5,0	Đạt
17	17010017	Trương Quang	Bình	Nam	10/10/1995	6,5	6,0	Đạt
18	17010018	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	31/05/1997	6,0	5,0	Đạt
19	17010019	Nguyễn Thị Bích	Chi	Nữ	08/05/1996	7,5	6,0	Đạt
20	17010020	Nguyễn Thị Tú	Chinh	Nữ	20/03/1995	6,5	6,0	Đạt
21	17010021	Trần Vũ Minh	Chức	Nam	18/10/1991	8,5	7,0	Đạt
22	17010022	Nguyễn Thế	Cường	Nam	24/03/1996	7,0	5,0	Đạt
23	17010023	Trần Như	Cường	Nam	12/02/1994	7,5	4,0	Không đạt
24	17010024	Lê Hoàng	Danh	Nam	19/07/1997	6,5	7,0	Đạt
25	17010025	Nguyễn Lê Anh	Đào	Nữ	01/10/1997	3,5	1,0	Không đạt
26	17010026	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Nữ	24/06/1997	8,0	5,5	Đạt
27	17010027	Phạm Thị Anh	Đào	Nữ	16/11/1995	6,0	5,5	Đạt
28	17010028	Bùi Tấn	Đạt	Nam	13/02/1997	7,5	8,5	Đạt
29	17010029	Đoàn Tiến	Đạt	Nam	01/09/1997	6,0	6,5	Đạt
30	17010030	Lâm Thành	Đạt	Nam	24/03/1995	5,5	2,5	Không đạt
31	17010031	Nguyễn Đình	Đạt	Nam	02/02/1994	4,5	2,5	Không đạt
32	17010032	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	08/03/1997	6,5	2,5	Không đạt
33	17010033	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	15/03/1995	6,5	4,0	Không đạt
34	17010034	Võ Kiều	Diễm	Nữ	01/10/1995			
35	17010035	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	16/08/1975			
36	17010036	Phan Thị	Diệp	Nữ	28/04/1997			
37	17010037	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	08/03/1992			
38	17010038	Trịnh Ngọc	Đông	Nam	29/01/1996	6,0	4,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
39	17010039	Phạm Lê Huỳnh	Đức	Nam	12/11/1996	6,5	4,0	Không đạt
40	17010040	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	10/03/1996	5,5	6,0	Đạt
41	17010041	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	14/04/1995	7,5	8,5	Đạt
42	17010042	Trần Thị	Dung	Nữ	01/09/1997	6,0	6,0	Đạt
43	17010043	Võ Thị	Dung	Nữ	22/08/1995	8,5	5,5	Đạt
44	17010044	Cao Trần Minh	Dũng	Nam	22/05/1995	5,5	4,5	Không đạt
45	17010045	Đoàn	Dũng	Nam	03/11/1997	6,0	7,0	Đạt
46	17010046	Hoàng Thế	Dũng	Nam	06/08/1996	7,0	6,0	Đạt
47	17010047	Nguyễn Trí	Dũng	Nam	30/03/1996	6,0	4,0	Không đạt
48	17010048	Đặng Thị Thùy	Dương	Nữ	25/08/1997	9,5	7,0	Đạt
49	17010049	Hoàng Hà	Dương	Nữ	25/12/1998	4,5	2,5	Không đạt
50	17010050	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Nữ	12/12/1996	6,5	4,0	Không đạt
51	17010051	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	10/06/1996	6,5	4,0	Không đạt
52	17010052	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	24/02/1997	5,5	6,5	Đạt
53	17010053	Nguyễn Hoàng Phương	Duy	Nam	03/11/1993	5,5	2,0	Không đạt
54	17010054	Nguyễn Huỳnh Nhật	Duy	Nam	16/12/1997	7,5	8,5	Đạt
55	17010055	Phan Đặng Kỳ	Duyên	Nữ	18/10/1996	8,5	6,5	Đạt
56	17010056	Nguyễn Thành	Giả	Nam	05/06/1991			
57	17010057	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	30/10/1995	6,5	5,0	Đạt
58	17010058	Lê Diễm	Hà	Nữ	30/11/1996	8,5	5,5	Đạt
59	17010059	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	01/04/1995			
60	17010060	Nguyễn Thụy Nhật	Hà	Nữ	27/08/1996	7,5	4,0	Không đạt
61	17010061	Huỳnh Gia	Hân	Nữ	17/07/1996	6,5	2,0	Không đạt
62	17010062	Trần Ngọc	Hân	Nữ	24/09/1995	5,5	5,0	Đạt
63	17010063	Lê Thị	Hằng	Nữ	19/05/1995	5,0	3,5	Không đạt
64	17010064	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	14/04/1998	4,0	3,5	Không đạt
65	17010065	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	14/07/1996	4,5	1,0	Không đạt
66	17010066	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	01/12/1996	5,5	4,0	Không đạt
67	17010067	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	17/01/1995	6,5	4,0	Không đạt
68	17010068	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	10/08/1995			
69	17010069	Tạ Thị Thúy	Hằng	Nữ	02/09/1995	6,0	3,0	Không đạt
70	17010070	Huỳnh Đức	Hạnh	Nam	13/04/1993	6,5	3,5	Không đạt
71	17010071	Phan Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	21/07/1997	6,0	3,0	Không đạt
72	17010072	Nguyễn Xuân	Hào	Nam	02/05/1987			
73	17010073	Đinh Công	Hậu	Nam	02/10/1995	7,5	3,5	Không đạt
74	17010074	Đoàn Thị Thu	Hiền	Nữ	15/04/1995	8,0	6,5	Đạt
75	17010075	Trần Thị Kim	Hiền	Nữ	16/10/1997	7,0	4,0	Không đạt
76	17010076	Trần Thị Mỹ	Hiền	Nữ	15/04/1998	5,5	1,0	Không đạt
77	17010077	Liêu Kim	Hoa	Nữ	31/01/1995	6,0	4,0	Không đạt
78	17010078	Cao Thị	Hòa	Nữ	25/07/1997	5,0	1,5	Không đạt
79	17010079	Lê Thị Mỹ	Hồng	Nữ	07/09/1997	7,5	2,5	Không đạt
80	17010080	Nguyễn Thanh	Hồng	Nữ	18/10/1995	5,5	1,5	Không đạt
81	17010081	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	Nữ	16/07/1995	5,0	3,5	Không đạt
82	17010082	Ksor	H'sin	Nữ	16/12/1995	7,0	4,0	Không đạt
83	17010083	Trần Huệ	Huân	Nữ	06/10/1997			

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
84	17010084	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	01/05/1995	6,5	5,5	Đạt
85	17010085	Ngô Minh	Hung	Nam	11/05/1979	2,0	0,0	Không đạt
86	17010086	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Nữ	23/03/1997	5,5	2,5	Không đạt
87	17010087	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	01/01/1997	6,5	6,0	Đạt
88	17010088	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	15/01/1996	6,0	6,0	Đạt
89	17010089	Văn Hoàng	Huy	Nam	25/12/1997	8,5	7,0	Đạt
90	17010090	Đỗ Thị	Huyền	Nữ	11/04/1995	7,5	8,0	Đạt
91	17010091	Nguyễn Thị Bé	Huyền	Nữ	09/08/1995	7,0	6,0	Đạt
92	17010092	Nguyễn Thị Phương	Huyền	Nữ	17/08/1995	8,0	9,5	Đạt
93	17010093	Phạm Thị	Huyền	Nữ	20/10/1997	3,5	3,5	Không đạt
94	17010094	Trịnh Thị	Huyền	Nữ	17/09/1996	7,0	7,0	Đạt
95	17010095	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	Nữ	10/07/1998	9,0	4,0	Không đạt
96	17010096	Trần Nguyễn Bảo	Khánh	Nữ	06/05/1996			
97	17010097	Trần Quốc	Khánh	Nữ	25/02/1996	8,0	9,5	Đạt
98	17010098	Bồ Vũ Đình	Khoa	Nam	05/08/1992	6,5	7,0	Đạt
99	17010099	Nguyễn Nhựt	Khoa	Nam	23/04/1997	7,0	7,0	Đạt
100	17010100	Trần Thị	Khuyên	Nữ	22/08/1996	5,5	6,0	Đạt
101	17010101	Lưu Trung	Kiên	Nam	27/09/1995	6,5	6,5	Đạt
102	17010102	Hương Thị Diễm	Kiều	Nữ	25/05/1998	7,0	7,0	Đạt
103	17010103	Nguyễn Thị	Kiều	Nữ	01/01/1985			
104	17010104	Nhan Thị Thiên	Kiều	Nữ	27/08/1994	6,0	5,0	Đạt
105	17010105	Nguyễn	Kim	Nam	09/04/1997	6,0	1,5	Không đạt
106	17010106	Ngô Thị Mỹ	Lài	Nữ	19/10/1997	6,0	5,0	Đạt
107	17010107	Quảng Thị Kim	Lài	Nữ	05/10/1997	6,0	4,0	Không đạt
108	17010108	Ngô Thị Hồng	Lam	Nữ	04/04/1998			
109	17010109	Nguyễn Thụy Mộng	Lâm	Nữ	09/05/1993	5,5	5,0	Đạt
110	17010110	Đỗ Thị	Lan	Nữ	09/02/1994	6,5	6,0	Đạt
111	17010111	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	15/08/1997	6,5	6,0	Đạt
112	17010112	Nguyễn Thị Tuyết	Lành	Nữ	25/10/1998	7,5	1,5	Không đạt
113	17010113	Đặng Văn	Lập	Nam	10/09/1995	7,0	7,0	Đạt
114	17010114	Vũ Thị	Lệ	Nữ	12/04/1996	6,0	4,0	Không đạt
115	17010115	Phạm Thị	Len	Nữ	03/10/1997	5,5	5,0	Đạt
116	17010116	Nguyễn Thị Thanh	Lịch	Nữ	24/06/1997	7,0	2,5	Không đạt
117	17010117	Hà Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	10/06/1995	6,0	7,0	Đạt
118	17010118	Hồ Thị Kiều	Linh	Nữ	22/02/1997	6,5	4,0	Không đạt
119	17010119	Lê Diệu	Linh	Nữ	23/07/1996	6,5	5,5	Đạt
120	17010120	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	19/04/1996	6,0	4,0	Không đạt
121	17010121	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	05/09/1996	4,0	4,0	Không đạt
122	17010122	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	30/11/1997	8,0	9,5	Đạt
123	17010123	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	26/01/1997	5,0	6,0	Đạt
124	17010124	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	01/09/1997	6,0	5,0	Đạt
125	17010125	Trần Thị Phương	Trinh	Nữ	02/10/1997	4,5	4,0	Không đạt
126	17010126	Trịnh Thị	Linh	Nữ	15/05/1995	8,5	4,0	Không đạt
127	17010127	Võ Ngọc	Linh	Nữ	15/09/1996	5,0	3,0	Không đạt
128	17010128	Vương Thị Nguyên	Linh	Nữ	14/05/1996			

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
129	17010129	Kim Mỹ	Loan	Nữ	24/09/1995	6,5	5,5	Đạt
130	17010130	Trần Thị Ngọc	Loan	Nữ	29/10/1995	6,0	5,0	Đạt
131	17010131	Huỳnh Thị Kim	Lộc	Nữ	26/08/1995	6,5	6,5	Đạt
132	17010132	Phan Thành	Long	Nam	09/07/1997	7,5	6,5	Đạt
133	17010133	Huỳnh Thị Hồng	Lụa	Nữ	10/10/1995	6,0	5,0	Đạt
134	17010134	Dương Minh	Luân	Nam	07/10/1995	6,0	5,0	Đạt
135	17010135	Trần Thị	Luyện	Nữ	27/11/1995	7,0	3,0	Không đạt
136	17010136	Tạ Thị Trúc	Ly	Nữ	20/09/1997	6,5	6,0	Đạt
137	17010137	Hứa Lê Khánh	Lyn	Nữ	18/06/1995	6,0	5,0	Đạt
138	17010138	Hoàng Thanh	Mai	Nữ	23/09/1997	6,0	5,5	Đạt
139	17010139	Huỳnh Hoa	Mai	Nữ	20/07/1997			
140	17010140	Nguyễn Ngọc Tuyết	Mai	Nữ	09/11/1995	7,0	8,5	Đạt
141	17010141	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	23/06/1995	6,0	5,5	Đạt
142	17010142	Trần Thị Thùy	Mai	Nữ	03/01/1995	4,0	3,0	Không đạt
143	17010143	Nguyễn Thị Hồng	Mẫn	Nữ	31/12/1994			
144	17010144	Lưu Thị	Mận	Nữ	21/07/1995	5,0	4,0	Không đạt
145	17010145	Nguyễn Duy	Mạnh	Nam	01/11/1996	4,5	5,5	Không đạt
146	17010146	Huỳnh Quốc	Minh	Nam	08/12/1995	6,5	5,5	Đạt
147	17010147	Nguyễn Thị Thu	Minh	Nữ	27/07/1996	7,5	5,0	Đạt
148	17010148	Tổng Văn	Minh	Nam	16/07/1993			
149	17010149	Đặng Kim	My	Nữ	14/11/1997	4,0	5,5	Không đạt
150	17010150	Lư Tú	My	Nữ	16/10/1997	6,0	5,0	Đạt
151	17010151	Nguyễn Thị Thu Hằng Cẩm	My	Nữ	01/01/1995	6,0	6,0	Đạt
152	17010152	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	16/09/1996	7,5	7,5	Đạt
153	17010153	Phạm Tấn	Nam	Nam	02/08/1996	6,0	5,5	Đạt
154	17010154	Lê Huỳnh	Nga	Nữ	10/06/1996	4,5	4,0	Không đạt
155	17010155	Phạm Trần Kiều	Nga	Nữ	01/02/1996	7,0	6,0	Đạt
156	17010156	Lâm Thị Thu	Ngân	Nữ	11/03/1997	7,5	9,5	Đạt
157	17010157	Trần Ngọc Kim	Ngân	Nữ	21/03/1997	7,0	7,5	Đạt
158	17010158	Mai Văn	Nghĩa	Nam	15/08/1997	6,0	7,5	Đạt
159	17010159	Lê Trần Bích	Ngọc	Nữ	03/10/1997	7,5	6,5	Đạt
160	17010160	Thái Thị	Ngọc	Nữ	10/10/1995	6,5	5,0	Đạt
161	17010161	Trần Anh Hoàng	Ngọc	Nữ	22/12/1997	4,5	5,0	Không đạt
162	17010162	Lý Thảo	Nguyên	Nữ	17/12/1997	8,0	5,5	Đạt
163	17010163	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	Nữ	09/10/1996	3,5	2,0	Không đạt
164	17010164	Phan Kim	Nguyên	Nữ	05/12/1996	6,5	6,0	Đạt
165	17010165	Trần Thị Kim	Nguyên	Nữ	05/09/1995	6,0	4,0	Không đạt
166	17010166	Trương Thảo	Nguyên	Nữ	19/01/1995	6,0	5,5	Đạt
167	17010167	Lê Thị	Nguyệt	Nữ	10/12/1997	6,0	1,0	Không đạt
168	17010168	Phạm Thanh	Nhàn	Nữ	17/06/1995	6,0	7,5	Đạt
169	17010169	Hồ Hữu	Nhân	Nam	05/06/1997	6,0	7,0	Đạt
170	17010170	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	18/12/1998			
171	17010171	Trương Trọng	Nhân	Nam	25/01/1995	5,5	5,5	Đạt
172	17010172	Lương Trần Hoàng	Nhi	Nữ	11/11/1995	6,0	5,5	Đạt
173	17010173	Nguyễn Bình Phương	Nhi	Nữ	09/12/1997	8,0	9,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
174	17010174	Phan Vũ Hoài	Nhi	Nữ	22/06/1997	7,0	2,5	Không đạt
175	17010175	Võ Thị Hà	Nhi	Nữ	17/04/1996	7,5	4,0	Không đạt
176	17010176	Mai Thị Quỳnh	Như	Nữ	23/04/1996			
177	17010177	Nguyễn Ngọc	Như	Nữ	27/05/1995	6,0	7,0	Đạt
178	17010178	Trần Thị Hoài	Như	Nữ	16/12/1997	8,0	8,5	Đạt
179	17010179	Doãn Thị	Nhung	Nữ	20/12/1996	8,0	9,0	Đạt
180	17010180	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	21/01/1996	4,5	4,0	Không đạt
181	17010181	Nguyễn Thị Kim	Nhung	Nữ	23/09/1995	5,0	2,5	Không đạt
182	17010182	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	12/07/1996	4,0	3,0	Không đạt
183	17010183	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	Nữ	27/07/1998	6,5	5,5	Đạt
184	17010184	Dương Lê Hoàng	Oanh	Nữ	09/02/1997	5,5	6,5	Đạt
185	17010185	Vũ Thị Hoàng	Oanh	Nữ	26/01/1995	6,5	8,0	Đạt
186	17010186	Vy Thị	Phân	Nữ	24/01/1996	5,5	8,0	Đạt
187	17010187	Lê Xuân	Phát	Nam	23/04/1997	7,0	5,5	Đạt
188	17010188	Trần	Phong	Nam	19/11/1997	7,5	9,5	Đạt
189	17010189	Võ Hoài	Phong	Nam	15/11/1996	5,0	5,0	Đạt
190	17010190	Nguyễn Ngọc	Phú	Nữ	01/01/1995	6,0	4,0	Không đạt
191	17010191	Phạm Minh	Phú	Nam	02/03/1997	6,5	7,5	Đạt
192	17010192	Lê Thị Mỹ	Phúc	Nữ	11/10/1994	6,5	6,5	Đạt
193	17010193	Nguyễn Phương Hồng	Phúc	Nữ	19/09/1996			
194	17010194	Nguyễn Hoàng	Phụng	Nam	18/03/1997	7,0	8,0	Đạt
195	17010195	Nguyễn Thị	Phụng	Nữ	05/10/1997	5,5	3,0	Không đạt
196	17010196	Nguyễn Thị Kim	Phụng	Nữ	01/11/1997	7,0	7,5	Đạt
197	17010197	Vương Phi	Phụng	Nữ	30/05/1997	8,0	10,0	Đạt
198	17010198	Lê Thị	Phước	Nữ	28/04/1995	6,5	7,0	Đạt
199	17010199	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	20/10/1997	5,5	4,0	Không đạt
200	17010200	Trần Quang	Phước	Nam	07/03/1995	5,5	6,0	Đạt
201	17010201	Nguyễn Lê Hoàng	Phương	Nữ	21/11/1997	5,0	8,5	Đạt
202	17010202	Nguyễn Minh	Phương	Nam	06/10/1997	6,0	6,0	Đạt
203	17010203	Phạm Xuân	Phương	Nữ	10/09/1996	6,0	3,5	Không đạt
204	17010204	Lê Ngọc	Phượng	Nữ	13/09/1996			
205	17010205	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	18/11/1994	6,0	4,0	Không đạt
206	17010206	Đỗ Thị	Quế	Nữ	12/05/1997			
207	17010207	Thái Thị Ánh	Quy	Nữ	08/06/1997	4,5	2,0	Không đạt
208	17010208	Lê Thành	Quý	Nam	04/11/1995	7,0	8,0	Đạt
209	17010209	Phan Đoàn Kim	Quyên	Nữ	17/08/1995	7,5	9,5	Đạt
210	17010210	Trần Thanh	Quyên	Nữ	31/08/1995	7,5	9,0	Đạt
211	17010211	Trần Tú	Quyên	Nữ	20/12/1996	7,5	8,0	Đạt
212	17010212	Phạm Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	05/10/1996	6,0	5,0	Đạt
213	17010213	Phan Diễm	Quỳnh	Nữ	05/10/1991	5,5	4,0	Không đạt
214	17010214	Âu Dương Trương Hoàng	Sang	Nam	01/03/1997	7,5	6,5	Đạt
215	17010215	Từ Thị Phương	Sang	Nữ	03/12/1995	7,5	7,5	Đạt
216	17010216	Nguyễn Duy	Son	Nam	28/10/1996	5,5	5,5	Đạt
217	17010217	Đặng Thị Ngọc	Sương	Nữ	04/12/1997	6,5	8,0	Đạt
218	17010218	Lê Thị Ngọc	Sương	Nữ	10/06/1995	6,0	3,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
219	17010219	Nguyễn Thị	Sương	Nữ	01/01/1996	7,0	5,0	Đạt
220	17010220	Phạm Thị Diễm	Sương	Nữ	16/08/1995	7,0	6,0	Đạt
221	17010221	Trương Nữ Quỳnh	Sương	Nữ	20/08/1997	6,0	5,0	Đạt
222	17010222	Lê Thị	Tài	Nữ	09/10/1996	5,5	5,0	Đạt
223	17010223	Lê Thị Ngọc	Tài	Nữ	22/09/1998	6,0	7,5	Đạt
224	17010224	Nguyễn Anh	Tài	Nam	31/01/1997	5,5	9,5	Đạt
225	17010225	Bùi Thanh	Tâm	Nữ	24/06/1997	5,0	5,5	Đạt
226	17010226	Huỳnh Minh	Tâm	Nam	22/12/1994			
227	17010227	Lê Thị Bích	Tâm	Nữ	27/11/1995	5,5	4,0	Không đạt
228	17010228	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	20/12/1994	5,5	5,0	Đạt
229	17010229	Trần Quốc	Tân	Nam	02/12/1995	4,5	6,0	Không đạt
230	17010230	Đoàn Anh	Tấn	Nam	30/09/1996	7,0	5,5	Đạt
231	17010231	Nhữ Thị Thu	Thắm	Nữ	25/05/1996	7,5	7,0	Đạt
232	17010232	Đoàn Thị	Thanh	Nữ	11/09/1993	3,5	3,0	Không đạt
233	17010233	Lê Thị Thu	Thanh	Nữ	01/10/1997	5,0	5,5	Đạt
234	17010234	Mai Thị Mai	Thanh	Nữ	18/10/1995			
235	17010235	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	13/06/1995	4,5	2,0	Không đạt
236	17010236	Nguyễn Thị	Thao	Nữ	26/01/1995	6,5	7,0	Đạt
237	17010237	Cháu Thùy Trang	Thảo	Nữ	22/07/1995	7,0	8,5	Đạt
238	17010238	Đặng Thị Thu	Thảo	Nữ	13/01/1997	5,0	5,0	Đạt
239	17010239	Đoàn Thu	Thảo	Nữ	09/05/1997	8,5	9,5	Đạt
240	17010240	Hoàng Thị	Thảo	Nữ	18/02/1997	7,5	9,0	Đạt
241	17010241	Huỳnh Thị Phương	Thảo	Nữ	19/09/1996	7,5	7,0	Đạt
242	17010242	Lê Thị	Thảo	Nữ	20/11/1994			
243	17010243	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	20/08/1997	5,5	6,0	Đạt
244	17010244	Nguyễn Hà Phương	Thảo	Nữ	09/04/1997	8,0	8,5	Đạt
245	17010245	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	09/11/1993	5,0	8,0	Đạt
246	17010246	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	21/11/1995	7,5	6,0	Đạt
247	17010247	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	23/04/1995	7,5	7,5	Đạt
248	17010248	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	26/05/1996	5,0	6,0	Đạt
249	17010249	Thái Trần Thanh	Thảo	Nữ	23/03/1997	7,0	6,5	Đạt
250	17010250	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	06/11/1994	7,0	5,0	Đạt
251	17010251	Trương Thị Lệ	Thị	Nữ	26/06/1996	5,0	5,0	Đạt
252	17010252	Lê Thị Hoàng	Thiện	Nữ	17/08/1997	6,5	6,5	Đạt
253	17010253	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	23/02/1995	6,0	4,0	Không đạt
254	17010254	Dương Đức Minh	Thọ	Nam	20/11/1995	5,5	3,5	Không đạt
255	17010255	Nại Nữ Kim	Thoại	Nữ	10/06/1996	6,0	3,5	Không đạt
256	17010256	Dương Thị Mộng	Thu	Nữ	25/11/1997			
257	17010257	Nguyễn Hoàng	Thu	Nữ	24/09/1995	7,0	8,0	Đạt
258	17010258	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	09/07/1997	8,0	8,5	Đạt
259	17010259	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	05/07/1996	4,0	3,0	Không đạt
260	17010260	Trần Hoàng	Thư	Nữ	21/12/1997	5,5	8,5	Đạt
261	17010261	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	15/09/1997	6,5	7,5	Đạt
262	17010262	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	15/07/1996	7,5	9,0	Đạt
263	17010263	Lâm Minh	Thức	Nam	16/01/1995	7,5	6,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
264	17010264	Hồ Thị Hoài	Thương	Nữ	07/02/1997	7,5	8,0	Đạt
265	17010265	Lương Thị	Thương	Nữ	20/11/1997	7,5	4,0	Không đạt
266	17010266	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	13/06/1995	6,5	4,5	Không đạt
267	17010267	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	06/02/1996	7,0	6,0	Đạt
268	17010268	Thạch	Thương	Nam	24/01/1997			
269	17010269	Nguyễn Thu	Thúy	Nữ	23/02/1997	7,0	8,0	Đạt
270	17010270	Phạm Thị	Thúy	Nữ	29/09/1996	6,5	7,5	Đạt
271	17010271	Lý Thu	Thủy	Nữ	05/07/1997	7,5	7,5	Đạt
272	17010272	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	22/01/1996	6,0	2,5	Không đạt
273	17010273	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	24/08/1995	7,5	7,0	Đạt
274	17010274	Vương Thị	Thuyền	Nữ	03/07/1995	6,0	3,5	Không đạt
275	17010275	Lê Thị Thủy	Tiên	Nữ	26/04/1997	6,0	2,0	Không đạt
276	17010276	Ngô Thị Kiều	Tiên	Nữ	03/08/1994	7,5	7,0	Đạt
277	17010277	Nguyễn Thị Xuân	Tiên	Nữ	28/08/1996	5,0	4,0	Không đạt
278	17010278	Phạm Thị Thủy	Tiên	Nữ	25/11/1996	7,5	5,5	Đạt
279	17010279	Phạm Trung	Tính	Nam	10/09/1994	6,5	4,0	Không đạt
280	17010280	Đoàn Thị Hồng	Toàn	Nữ	18/11/1986	7,5	8,0	Đạt
281	17010281	Phạm Thị Bích	Trâm	Nữ	29/10/1997	4,5	4,0	Không đạt
282	17010282	Trương Ngọc	Trâm	Nữ	11/05/1997	7,0	3,5	Không đạt
283	17010283	Bùi Thị	Trang	Nữ	30/11/1997			
284	17010284	Bùi Trần Linh	Trang	Nữ	05/12/1996	7,0	6,5	Đạt
285	17010285	Đặng Thị Thu	Trang	Nữ	09/02/1993	4,5	5,0	Không đạt
286	17010286	Đào Mai	Trang	Nữ	24/12/1997	8,0	6,0	Đạt
287	17010287	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	27/07/1997			
288	17010288	Phạm Thị Kiều	Trang	Nữ	23/08/1997	6,0	5,0	Đạt
289	17010289	Trần Thị Mỹ	Trang	Nữ	14/12/1997	6,0	3,0	Không đạt
290	17010290	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	15/05/1997	5,5	4,0	Không đạt
291	17010291	Hoàng Mai	Trinh	Nữ	09/01/1996	6,5	4,0	Không đạt
292	17010292	Lê Ngọc	Trinh	Nữ	03/12/1996	7,0	5,5	Đạt
293	17010293	Nguyễn Thị Thúy	Trinh	Nữ	25/10/1995	6,0	4,0	Không đạt
294	17010294	Phan Ngọc	Trinh	Nữ	09/04/1997	8,0	5,0	Đạt
295	17010295	Võ Thị Kiều	Trinh	Nữ	30/01/1997	7,0	6,5	Đạt
296	17010296	Nguyễn Thị Thủy	Trúc	Nữ	22/09/1997	3,0	1,0	Không đạt
297	17010297	Trần Thủy	Trúc	Nữ	24/05/1995	7,5	9,5	Đạt
298	17010298	Mai Chí	Trung	Nam	15/07/1995	5,5	4,0	Không đạt
299	17010299	Nguyễn Quang	Trường	Nam	12/07/1996	6,5	7,0	Đạt
300	17010300	Võ Nhật	Trường	Nam	02/12/1995	7,0	3,0	Không đạt
301	17010301	Trương Thị Hoàng	Tú	Nữ	04/01/1995	5,5	3,0	Không đạt
302	17010302	Ngô Trung	Tư	Nam	20/07/1996	6,5	7,5	Đạt
303	17010303	Võ Thanh	Tuấn	Nam	27/03/1994	4,0	2,0	Không đạt
304	17010304	Nguyễn Thị Thắm	Tươi	Nữ	10/10/1996	6,5	6,0	Đạt
305	17010305	Lai Kim	Tuyển	Nữ	03/12/1996	6,0	7,0	Đạt
306	17010306	Lê Thị Kim	Tuyển	Nữ	10/01/1996	7,0	3,5	Không đạt
307	17010307	Lý Thanh	Tuyền	Nữ	01/05/1995	7,0	6,5	Đạt
308	17010308	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	06/06/1996	6,0	6,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
309	17010309	Nguyễn Ngọc Bích	Tuyền	Nữ	20/04/1997	6,5	6,5	Đạt
310	17010310	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	07/08/1997	6,0	3,5	Không đạt
311	17010311	Đào Văn	Tỷ	Nam	26/04/1995	7,5	8,5	Đạt
312	17010312	Phạm Thanh	Uy	Nam	04/06/1986	7,5	9,5	Đạt
313	17010313	Đỗ Thị Hồng	Vân	Nữ	14/02/1997	4,0	3,0	Không đạt
314	17010314	Nguyễn Thái Ngọc	Vân	Nữ	07/10/1995	7,0	6,5	Đạt
315	17010315	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	10/06/1995	4,5	2,0	Không đạt
316	17010316	Tô Thị Hồng	Văn	Nữ	28/03/1997	5,5	7,5	Đạt
317	17010317	Phạm Phước	Vạn	Nam	13/03/1993	7,5	8,0	Đạt
318	17010318	Trương Thị Bích	Vang	Nữ	26/08/1994	6,0	4,0	Không đạt
319	17010319	Phạm Thị Diệu	Viên	Nữ	20/04/1996	5,0	3,5	Không đạt
320	17010320	Lê Thị	Viện	Nữ	15/10/1995	6,5	7,0	Đạt
321	17010321	Nguyễn Thị	Việt	Nữ	06/02/1998	4,5	1,5	Không đạt
322	17010322	Nguyễn Đăng	Vinh	Nam	29/07/1990	6,0	6,0	Đạt
323	17010323	Triệu Huy	Vũ	Nam	13/02/1997	7,0	8,5	Đạt
324	17010324	Bùi Ngọc	Vy	Nữ	15/06/1998			
325	17010325	Nguyễn Huỳnh Thanh	Vy	Nữ	05/07/1997	7,5	8,0	Đạt
326	17010326	Nguyễn Lam	Vy	Nữ	07/10/1996	6,5	2,5	Không đạt
327	17010327	Trần Hoàng Thùy	Vy	Nữ	11/06/1996	7,0	5,0	Đạt
328	17010328	Trần Ngọc	Vy	Nữ	02/06/1996	5,5	3,0	Không đạt
329	17010329	Võ Ngọc Yến	Vy	Nữ	27/11/1996	8,0	5,5	Đạt
330	17010330	Nguyễn Mai Như	Ý	Nữ	02/02/1997	9,0	9,0	Đạt
331	17010331	Đỗ Thị Hồng	Yến	Nữ	12/08/1996	7,5	6,5	Đạt
332	17010332	Lê Bùi Phi	Yến	Nữ	05/08/1996	4,0	2,5	Không đạt
333	17010333	Lục Thị	Yến	Nữ	01/01/1995	6,0	2,5	Không đạt
334	17010334	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	04/10/1996	4,5	0,0	Không đạt
335	17010335	Phạm Thị Kim	Yến	Nữ	30/04/1994			
336	17010336	Tô Thị	Yến	Nữ	18/01/1996	6,0	6,0	Đạt
337	17010337	Trần Như	Yến	Nữ	11/11/1995	5,5	5,0	Đạt
338	17010338	Vương Phi	Yến	Nữ	30/05/1997	7,5	9,5	Đạt

Danh sách này có 338 thí sinh.